

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tân Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 525/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 615/2025/QĐST-DS ngày 23/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (gọi tắt là Ngân hàng KL).

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 184 Hà Huy Giáp, phường Q, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL do bà Nguyễn Thị T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim T có vay của Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch Long Thành (gọi tắt là Ngân hàng KL) theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 013/20/TC/1802-08370 ký ngày 20/06/2020 với nội dung cụ thể như sau:

- Loại thẻ: JCB, VISA
- Hạn mức: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)
- Mục đích vay: tiêu dùng
- Thời hạn vay: 36 tháng
- Lãi suất cho vay: 28%/năm
- Lãi suất chậm trả: 3.5%/ số tiền chậm trả
- Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày
- Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 10 hàng tháng.

Tiền lãi vay được tính bằng $(=)$ Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay $(\%/năm)$ nhân (x) lãi suất vay $(\%/năm)$ Số ngày vay thực tế chia $(:)$ 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ là 5%. Tỷ lệ này do Kienlongbank quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kỳ = $5\% \times (\text{Dư nợ cuối kỳ} - \text{số tiền vượt mức trong kỳ} - \text{số tiền trả góp trong kỳ}) + \text{Số tiền vượt hạn mức trong kỳ} + \text{số tiền trả góp trong kỳ}$

Dư nợ cuối kỳ = Dư nợ đầu kỳ – các khoản đã thanh toán trong kỳ + Các khoản chi tiêu trong kỳ + Phí + Lãi.

- Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Khoản vay hạn mức thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm

- Thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà Nguyễn Thị Kim T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền gốc là 12.105.562 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Nguyễn Thị Kim T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 6.107.000 đ (Thứ tự đã thanh toán: Gốc 5.219.919 đồng, lãi trong hạn 887.081 đồng).

Sau đó kể từ ngày 11/04/2023 Bà Nguyễn Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Do vậy từ ngày 11/05/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 12/05/2025, Bà Nguyễn Thị Kim T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể:

Thẻ VISA:

Khoản mục	Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 013/20/TC/1802-08370 ký ngày 20/06/2020	Tổng cộng
-----------	--	-----------

	JCB	VISA	
Vốn gốc còn lại	1,155,424	5,730,219	6,885,643
Lãi suất trong hạn	696,471	4,041,269	4,737,740
Tổng cộng (Phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên)	900,000	2,099,832	2,999,832
Tổng Cộng:	2,751,895	11,871,320	14,623,215

Tổng cộng: 14,623,215 đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm mười lăm triệu đồng).

Nay, Ngân hàng KL khởi kiện Bà Nguyễn Thị Kim T đến Tòa án Nhân dân Huyện Long Thành-Tỉnh Đồng Nai yêu cầu xem xét, giải quyết:

Yêu cầu Bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng KL tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 12/05/2025 là: 14,623,215 đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm mười lăm triệu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 6,885,643 đ; Lãi phát sinh: 4,737,740 đ; Tổng các khoản phí phát sinh: 2,999,832 đ. Theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 013/20/TC/1802-08370 ký ngày 20/06/2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ và tiền lãi, tiền phạt phát sinh cho Ngân hàng KL.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo quyền và lợi ích, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 0013/20/TC/1802-08370 ngày 20/6/2020, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 14.623.215 đồng trong đó nợ gốc: 6.885.643 đồng, lãi phát sinh: 4.737.740 đồng, tổng các khoản phí phát sinh: 2.999.832 đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL với bà T có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 0013/20/TC/1802-08370 ngày 20/6/2020 với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 6.107.000 đồng (trong đó: thanh toán phí 887.081 đồng; nợ gốc: 5.219.919 đồng). Từ ngày 11/4/2023, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nên từ ngày 11/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ thiếu sang nợ quá hạn.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn bà T lên làm việc, tiến hành xác M, liên hệ trực tiếp tại địa phương nhưng không làm việc được với bà T; thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn bà T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà T thanh toán số tiền nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 0013/20/TC/1802-08370 ngày 20/6/2020 với số tiền là tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 14.623.215 đồng; trong đó nợ gốc: 6.885.643 đồng, lãi phát sinh: 4.737.740 đồng, tổng các khoản phí phát sinh: 2.999.832 đồng.

[2.3] Bà T phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 0013/20/TC/1802-08370 ngày 20/6/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP KL kể từ ngày 13/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.623.215 đồng x 5% = 731.161 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho Ngân hàng Hàng hải theo biên lai thu số 0016565 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền là 14.623.215 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm mười lăm nghìn đồng); trong đó nợ gốc: 6.885.643 đồng, lãi phát sinh: 4.737.740 đồng, tổng các khoản phí phát sinh: 2.999.832 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 0013/20/TC/1802-08370 ngày 20/6/2020 kể từ ngày 13/5/2025 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

2. Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 731.161 đồng (bảy trăm ba mươi một nghìn, một trăm sáu mươi một đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho Ngân hàng Hàng hải

theo biên lai thu số 0016565 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

